

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/DS-ST
Ngày: 08-5-2023
(V/v Tranh chấp hui)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tịnh và bà Đỗ Kim Phụng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đăng, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 337/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc “tranh chấp hui”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Hình Hồng T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp MĐ, xã LĐĐ A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Bà Quách Thị Y, sinh năm 1968 và ông Trần Văn U, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp PD, xã LĐĐ A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

(Bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Y, ông U vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/10/2022, trong quá trình tố tụng bà Hình Hồng T trình bày:

Bà là chủ hui, bà Y, ông U là hui viên có tham gia 02 phần hui, ông, bà đã hót hui và còn nợ tiền hui chết, cụ thể:

Hui mở ngày 09/9/2019, hui 3.000.000 đồng/01 chung, hui 01 tháng khai 01 lần, hui hiện nay đã mãn, hui có 22 kỳ. Bà Y và ông U tham gia 02 chung và hót hui, tiền hui chết còn lại bà Y và ông U còn nợ 12 kỳ với số tiền 72.000.000 đồng, bà Y và ông U có trả 01 kỳ số tiền 2.000.000 đồng, số tiền còn lại 70.000.000 đồng đến nay bà Y, ông U chưa trả.

Nay bà yêu cầu bà Y và ông U trả 70.000.000 đồng.

Bà Quách Thị Y, ông Trần Văn U vắng mặt trong quá trình tố tụng nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của nguyên đơn đúng quy định; bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Ý kiến về giải quyết vụ án:

Bà T khởi kiện yêu cầu bà Y và ông U trả 70.000.000 đồng. Chứng cứ bà đưa ra là giấy nhận nợ ngày 03/01/2023 của bà Y, nội dung thừa nhận có nợ bà T 70.000.000 đồng và cam kết mỗi tháng trả 2.000.000 đồng; tại biên bản ghi lời khai chị Trần Thúy Loan ngày 04/4/2023 là người làm chứng trong vụ án, chị Loan xác định, chị là con ruột của bà Y và ông U, tại thời điểm bà Y ký giấy nhận nợ cho bà T chị trực tiếp chứng kiến, nội dung biên nhận nợ là bà Y và ông U còn nợ bà T 70.000.000 đồng, cam kết mỗi tháng trả 2.000.000 đồng.

Do đó, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc bà Y và ông U trả cho bà T 70.000.000 đồng là phù hợp.

Án phí đương sự chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Hình Hồng T khởi kiện tranh chấp hụi với bà Quách Thị Y và ông Trần Văn U. Bà Y và ông U có địa chỉ tại ấp Phước Điền, xã Long Điền Đông A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bà Y và ông U được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của bà T khởi kiện yêu cầu bà Y, ông U trả 70.000.000 đồng tiền hụi.

[2.1]. Chứng cứ bà T cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà là giấy nhận nợ ngày 03/01/2023, nội dung giấy nhận nợ thể hiện: *“Quách Thị Y, Trần Văn U có thiếu tiền hụi 70 triệu, tôi hứa một tháng gửi 2.000 phải làm thành trách nhiệm”*.

Theo bà T giải trình, biên nhận trên là do bà Y tự ghi và thừa nhận còn nợ bà 70.000.000 đồng tiền hội, cam kết mỗi tháng trả cho bà 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, từ khi viết giấy nhận nợ đến nay bà Y và ông U không trả tiền như cam kết.

[2.2]. Tại biên bản ghi lời khai chị Trần Thúy Loan ngày 04/4/2023 là người làm chứng, chị Loan trình bày: Chị là con ruột của bà Y và ông U, tại thời điểm bà Y viết giấy nhận nợ cho bà T chị trực tiếp chứng kiến, nội dung thể hiện bà Y và ông U còn nợ bà T 70.000.000 đồng tiền hội, cam kết mỗi tháng trả 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, vì bà Y bị bệnh nên đến nay bà Y và ông U không trả nợ như cam kết. Biên nhận nợ bà T cung cấp cho Tòa án là do bà Y trực tiếp viết.

Ngoài ra, chị Loan xác định, các văn bản tố tụng Tòa án tổng đạt cho bà Y và ông U, ông bà đều nhận được, nhưng vì công việc làm ăn nên không đến Tòa án tham gia tố tụng.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bà Y và ông U vắng mặt trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nhưng căn cứ vào các chứng cứ đã thu thập được, đủ cơ sở xác định bà Y và ông U có tham gia giao dịch hội và còn nợ bà T 70.000.000 đồng. Do đó, cần buộc bà Y và ông U trả cho bà T 70.000.000 đồng là phù hợp.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 3.500.000 đồng bà Y và ông U có nghĩa vụ nộp. Hoàn trả cho bà T 875.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 08/11/2022 theo biên lai thu tiền số 0009610. Các khoản tiền đương sự nhận và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hội, biên, phường.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hình Hồng T đối với bà Quách Thị Y và ông Trần Văn U.

Buộc bà Quách Thị Y và ông Trần Văn U có nghĩa vụ trả cho bà Hình Hồng T 70.000.000 đồng tiền hội.

2/. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 3.500.000 đồng buộc bà Quách Thị Y và ông Trần Văn U có nghĩa vụ nộp. Hoàn trả cho bà Hình Hồng T 875.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 08/11/2022 theo biên lai thu tiền số 0009610. Các khoản tiền đương sự nhận và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

3/. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện Đông Hải;
- THA huyện Đông Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quang Minh Nghiêm